TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 16/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thắng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Quản Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 tại huyện M, tỉnh G; Nơi cư trú: Làng K, xã H, huyện M, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ku và bà G, vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Pa, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bị hại:* Anh Kpă Ph, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Duy Đ, sinh năm 1994; trú tại: Làng Ch, xã Ch, thành phố P, tỉnh G. Chỗ ở hiện tại: 101A Ng, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Đinh B, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh G là người phiên dịch tiếng Bana và tiếng Jarai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2023, K đi đến thôn P, xã C, huyện I, tỉnh G để làm thuê cho anh Ksor K1 (sinh năm 1996; cư trú tại làng K, xã H, huyện M, tỉnh G). Khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2023, K với K1 xảy ra mẫu thuẫn trong lúc ăn, nhậu nên K bỏ về. Trên đường đi bộ về ngang qua nhà anh Kpă Ph thì K phát hiện xe mô tô BKS: 81B1-145.60 của gia đình anh Ph đang dựng dưới gầm nhà sàn, gia đình nhà anh Ph đã tắt điện đi ngủ, không có người quản lý, trông coi, đồng thời nhà anh Ph không có hàng rào và cổng bảo vệ nên K nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, K lén lút tiếp cận rồi dắt chiếc xe mô tô trên ra khỏi nhà anh Ph, sau đó khởi động xe (xe đã bị hư hỏng ổ khóa điện) điều khiển về xã H, huyện M để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 31/01/2023, K điều khiển xe mô tô BKS: 81B1-145.60 quay lại huyện I thì bị lực lượng Công an huyện I phát hiện tạm giữ xe.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Kpă Ph đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Pa. Tại Cơ quan điều tra K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đã tạm giữ vật chứng có liên quan đến vụ án để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 81B1-145.60, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen, đỏ, số máy 5C64561894, số khung C640BY561894 tại thời điểm định giá có giá trị là **11.000.000** đồng (Mười một triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô BKS 81B1-145.60, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen, đỏ, số máy 5C64561894, số khung C640BY561894 là tài sản thuộc sở hữu của anh Kpă Ph. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Kpă Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Kpă Ph không có yêu cầu gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo K về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 08 đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét đến.

- *Về vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại, hiện không ai có ý kiến khiếu nại gì nên không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bà Ngô Thị V là người bào chữa cho bị cáo K trình bày lời bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung của quyết định truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên thống nhất về tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa đã truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo K mức án từ 06 đến 08 thánh tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2023 tại thôn P, xã C, huyện I, tỉnh G, bị cáo K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 81B1-145.60, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS của anh Kpă Ph, trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt, tài sản bị cáo đã trộm cắp có trị giá 11.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo K đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: HĐXX nhận thấy, tại khoản 4 Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo quy định một trong các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là phải "có nơi cư trú rõ ràng". Bị cáo K tuy có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng có nơi cư trú không rõ ràng, tại kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo K thường xuyên vắng nhà, nhiều khi bỏ đi 01 tháng mới về nhà, xong lại tiếp tục bỏ đi. Mặt khác để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm đối với các loại tội xâm phạm sử hữu đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mức hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng nhẹ, không đủ tác dụng giáo dục, ren đe nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Đối với anh Đỗ Duy Đ là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô BKS: 81B1-145.60. Quá trình điều tra anh Đ xác nhận đã mua chiếc xe trên vào năm 2013, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán vào năm 2019, khi mua bán không làm giấy tờ, cũng chưa sang tên đổi chủ nên giấy tờ xe vẫn đứng tên anh Đ. Trong vụ án này anh Đ không có ý kiến và yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh Kpă Ph đã được nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về vật chứng*: Hiện vật chứng của vụ án đã được Công an truy tìm, thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kpă Ph trong giai đoạn điều tra, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo K phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **K 09** *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- CQ. CSĐT Công an huyện Ia Pa;
- CQ.THAHS Công an huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**